

Số: 26/TB-MNHP

Hồng Phong, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Quý 4 năm 2023 của trường Mầm non Hồng Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-PGDĐT ngày 22/06/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt bổ sung ngân sách thị xã năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-PGDĐT ngày 15/08/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-PGDĐT ngày 24/11/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt phân bổ nguồn dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-PGDĐT ngày 14/11/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt dự toán và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-PGDĐT ngày 20/11/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";



Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-PGDĐT ngày 18/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-PGDĐT ngày 22/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023".

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2023 (Kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 10/01/2024 đính kèm).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Địa điểm niêm yết:

+ Bảng tin trường Mầm non Hồng Phong.

+ Địa chỉ trang điện tử: mn-lehongphong

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Thị Thu Trang



Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 10 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2023

(Kèm theo thông báo số 26/TB-MNHP ngày 10/01/2024 của trường MN Hồng Phong)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27/12/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc giao dự toán ngân sách năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-PGDĐT ngày 22/06/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phê duyệt bổ sung ngân sách thị xã năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-PGDĐT ngày 03/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều" về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-PGDĐT ngày 27/07/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-PGDĐT ngày 15/08/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 729/QĐ-PGDĐT ngày 24/11/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt phân bổ nguồn dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-PGDĐT ngày 14/11/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt dự toán và nguồn kinh phí thực hiện Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-PGDĐT ngày 20/11/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-PGDĐT ngày 18/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023";

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-PGDĐT ngày 22/12/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (Nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023".

Trường Mầm non Hồng Phong công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2023 như sau:



ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2023	Thực hiện quý 4 năm 2023	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	<u>761.000.000</u>	<u>825.839.303</u>	<u>109</u>	<u>222</u>
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	<u>761.000.000</u>	<u>825.839.303</u>	<u>109</u>	<u>222</u>
1	Số thu phí, lệ phí	<u>761.000.000</u>	<u>825.839.303</u>	<u>109</u>	<u>222</u>
1.1	Học phí	761.000.000	825.839.303	109	222
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	<u>761.000.000</u>	<u>745.225.776</u>	<u>98</u>	<u>301</u>
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>543.380.000</u>	<u>464.724.446</u>	<u>86</u>	<u>313</u>
	Mục 6000: Tiền lương	543.380.000	327.409.650	60	220
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-	92.309.963	#DIV/0!	#DIV/0!
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-	45.004.833	#DIV/0!	#DIV/0!
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>217.620.000</u>	<u>280.501.330</u>	<u>129</u>	<u>283</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	35.294.200	25.851.180	73	645
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	35.000.000	41.843.000	120	629
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	6.000.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 6700: Công tác phí	5.000.000	3.790.000	76	294
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	22.076.800	12.528.000	57	121
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	40.000.000	91.318.800	228	831
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	34.249.000	65.467.100	191	100
	Mục 7750: Chi khác	40.000.000	39.703.250	99	#DIV/0!
B	<u>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>4.116.316.682</u>	<u>3.847.673.681</u>	<u>93</u>	<u>137</u>
I	<u>Chi thường xuyên</u>	<u>3.444.610.000</u>	<u>3.181.006.999</u>	<u>92</u>	<u>125</u>
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2.800.190.000</u>	<u>2.661.825.030</u>	<u>95</u>	<u>135</u>
	Mục 6000: Tiền lương	1.453.440.000	1.467.633.053	101	130
	Mục 6100: Phụ cấp lương	843.240.000	747.376.270	89	138
	Mục 6200: Tiền thưởng	14.580.000	14.580.000	100	130
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể		-	#DIV/0!	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	488.930.000	432.235.707	88	145
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>562.420.000</u>	<u>448.429.969</u>	<u>80</u>	<u>105</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	43.356.000	32.500.169	75	126
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	133.000.000	116.299.000	87	192
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	6.700.000	6.590.000	98	111
	Mục 6650: Hội nghị		-	#DIV/0!	

	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000	11.660.000	78	142
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	39.864.000	5.953.800	15	14
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	150.000.000	127.669.600	85	79
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	14.500.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	160.000.000	147.757.400	92	121
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-	-	#DIV/0!	#DIV/0!
3	Các khoản chi khác	82.000.000	70.752.000	86	51
	Mục 7750: Chi khác	82.000.000	70.752.000	86	51
II	Chi không thường xuyên	671.706.682	666.666.682	99	252
1	Chi thanh toán cho cá nhân	57.465.800	57.465.800	100	253
	Mục 6112: Phụ cấp ưu đãi nghề	39.205.800	39.205.800	100	195
	Mục 6156: Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	10.200.000	10.200.000	100	470
	Mục 6157: Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	3.900.000	3.900.000	100	#DIV/0!
	Mục 6199: Các khoản hỗ trợ khác	4.160.000	4.160.000	100	924
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	168.421.256	163.421.256		-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	17.542.000	17.542.000	100	21
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	39.843.000	39.843.000	100	#DIV/0!
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	16.300.000	16.300.000	100	12
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	66.000.000	66.000.000	100	-
	Mục 7001: Chi mua vật tư hàng hóa	20.412.000	20.412.000	100	#DIV/0!
	Mục 7049: Chi khác	8.324.256	3.324.256	40	18
3	Chi khác	445.819.626	445.779.626		-
	Mục 7757: Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	1.419.626	1.419.626	100	#DIV/0!
	Mục 7766: Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	442.200.000	442.200.000	100	#DIV/0!
	Mục 7799: Chi khác	2.200.000	2.160.000	98	100

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Trang

